

Số: 271/QTSC-KTTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH
DOANH CỦA CÔNG TY**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	437.961	450.308
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	58.600	59.208
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	46.880	47.367
4	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Triệu đồng	30.000	40.719
5	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Triệu đồng	-	-
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		-	-
7	Tổng số lao động	Người	143	143
8	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	53.329	53.881
a)	Quỹ lương quản lý	Triệu đồng	3.304	3.338
b)	Quỹ lương lao động	Triệu đồng	50.025	50.543

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1

- Tổng doanh thu: thực hiện năm 2024 là 450.308 triệu đồng, đạt 102% so với kế hoạch năm 2024 (437.961 triệu đồng).

- Lợi nhuận trước thuế: thực hiện năm 2024 là 59.208 triệu đồng, đạt 101% so với kế hoạch năm 2024 (58.600 triệu đồng).

- Nộp ngân sách Nhà nước: đã nộp ngân sách nhà nước năm 2024 là 40.719 triệu đồng, đạt 135% so với kế hoạch năm 2024 (30.000 triệu đồng).

- Tổng quỹ lương: quỹ lương thực hiện năm 2024 là 53.881 triệu đồng, đạt 101% so với kế hoạch năm 2024 (53.329 triệu đồng).



2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

2.1. Thuận lợi

- Công ty thường xuyên làm việc với các đơn vị tổng công ty nhà nước, Sở ngành, các đơn vị này có nhu cầu về các sản phẩm, giải pháp công nghệ phục vụ cho chuyển đổi số. Công ty nhìn thấy cơ hội hợp tác cùng các doanh nghiệp nội khu cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho nhóm đối tượng tiềm năng này.

2.2. Khó khăn

- Không được bổ sung nguồn vốn do các quy định của pháp luật không còn phù hợp nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung đang gây ra khó khăn đáng kể cho việc thực hiện các nhiệm vụ chủ sở hữu giao, đặc biệt là các chỉ tiêu và doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và thu nhập của người lao động.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công).

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Vốn vay (triệu đồng)	Vốn khác (triệu đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (triệu đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
I. Dự án quan trọng quốc gia							
II. Dự án nhóm A							
III. Dự án nhóm B							
1	Toà nhà văn phòng làm việc và trung tâm dữ liệu QTSC (lô 22)	329.275	106.447	222.828	0	2.213	2021-2028

2. Các khoản đầu tư tài chính: không

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của công ty con mà Công ty nắm trên 50% vốn điều lệ theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (triệu đồng)	Tổng nợ phải trả (triệu đồng)
1	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</i>									
2	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>									
2.1	Công ty TNHH Ươm Tạo Doanh Nghiệp Phần Mềm	100	85	353	561	(307)	(307)	-	57	1,3

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BGD;
- KSV;
- Lưu VT, P.KTTC.



Trần Hữu Dũng



